

**NGHỊ QUYẾT**

**Giao biên chế công chức trong các cơ quan của Hội đồng nhân dân,  
Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện tỉnh Cao Bằng năm 2023**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG  
KHOÁ XVII KỲ HỌP THỨ 15 (CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Cán bộ công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi,  
bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng  
11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính  
phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;*

*Căn cứ Quyết định số 35-QĐ/BTCTW ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Ban  
Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Cao Bằng, giai đoạn 2022 - 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 1917-QĐ/BTCTW ngày 21 tháng 6 năm 2023 của  
Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Cao Bằng năm 2023;*

*Căn cứ Quyết định số 1339-QĐ/TU ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Tỉnh ủy  
Cao Bằng giao biên chế trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước, đơn vị  
sự nghiệp công lập và các hội có tính chất đặc thù năm 2023;*

*Xét Tờ trình số 2513/TTr-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết giao biên chế công chức trong cơ quan  
của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện tỉnh Cao Bằng năm  
2023; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo  
luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Giao biên chế công chức trong các cơ quan của Hội đồng nhân dân,  
Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện tỉnh Cao Bằng năm 2023: **2.057** biên chế,  
cụ thể như sau:

- Cấp tỉnh: 1.124 biên chế;

- Cấp huyện: 927 biên chế;
- Biên chế thu hồi sau sáp nhập đơn vị hành chính: 06 biên chế.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khoá XVII, kỳ họp thứ 15 (*chuyên đề*) thông qua ngày 25 tháng 9 năm 2023, có hiệu lực kể từ ngày thông qua và thay thế Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng tạm giao biên chế công chức trong các cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện tỉnh Cao Bằng năm 2023. *lch*

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Huyện uỷ, Thành uỷ, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Triệu Đình Lê**

Phụ lục

**GIAO BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC TRONG CÁC CƠ QUAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN TỈNH CAO BẰNG NĂM 2023**

(Kèm theo Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 25/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh *ĐH*)

TT	Cơ quan, đơn vị	Biên chế giao năm 2023	Ghi chú
1	2	3	4
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>2.057</b>	
<b>I</b>	<b>SỞ, NGÀNH</b>	<b>1.124</b>	
1	Sở Nội vụ	59	
2	Sở Tư pháp	29	
3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	42	
4	Sở Tài chính	57	
5	Sở Công Thương	45	
6	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	282	
7	Sở Giao thông vận tải	46	
8	Sở Xây dựng	39	
9	Sở Tài nguyên và Môi trường	49	
10	Sở Thông tin và Truyền thông	25	
11	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	50	
12	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	39	
13	Sở Khoa học và Công nghệ	32	
14	Sở Giáo dục và Đào tạo	51	
15	Sở Y tế	65	
16	Thanh tra tỉnh	29	
17	Sở Ngoại vụ	27	
18	Ban Dân tộc	22	



TT	Cơ quan, đơn vị	Biên chế giao năm 2023	Ghi chú
1	2	3	4
19	Văn phòng ĐDBQH& HĐND tỉnh	39	
20	Văn phòng UBND tỉnh	61	
21	BQL khu kinh tế tỉnh	36	
<b>II</b>	<b>HUYỆN, THÀNH PHỐ</b>	<b>927</b>	
1	Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lâm	83	
2	Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lạc	83	
3	Ủy ban nhân dân huyện Hà Quảng	117	
4	Ủy ban nhân dân huyện Hạ Lang	81	
5	Ủy ban nhân dân huyện Hòa An	87	
6	Ủy ban nhân dân huyện Nguyên Bình	82	
7	Ủy ban nhân dân huyện Quảng Hòa	109	
8	Ủy ban nhân dân huyện Thạch An	82	
9	Ủy ban nhân dân huyện Trùng Khánh	113	
10	Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng	90	
<b>III</b>	<b>BIÊN CHẾ THU HỒI SAU SÁP NHẬP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH</b>	<b>6</b>	

